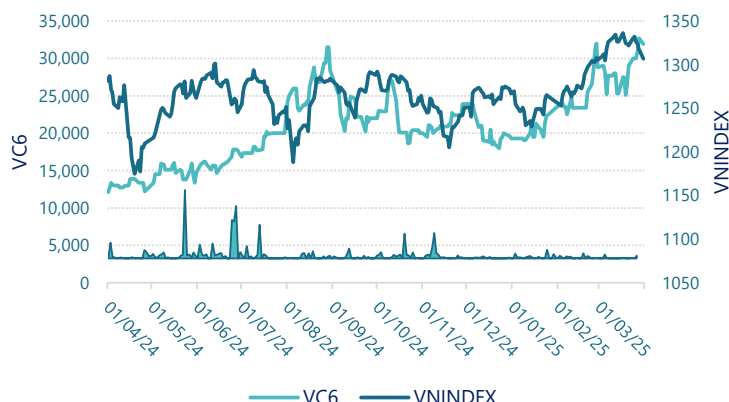


CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons (HNX: VC6)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	31,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	32,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	12,110
SL cổ phiếu LH	9,679,686
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,650
% sở hữu nước ngoài	10.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	309
P/E	9.7
EPS	3,284

DT thuần

Q1/25

843

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 406 | 92.8%

YoY: ▲ 476 | 130%

LN sau thuế

Q1/25

12.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.66 | 253%

YoY: ▲ 7.63 | 172%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.6%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2024

1,647

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 364 | 28.4%

LN sau thuế

2024

24.1

tỷ VNĐ

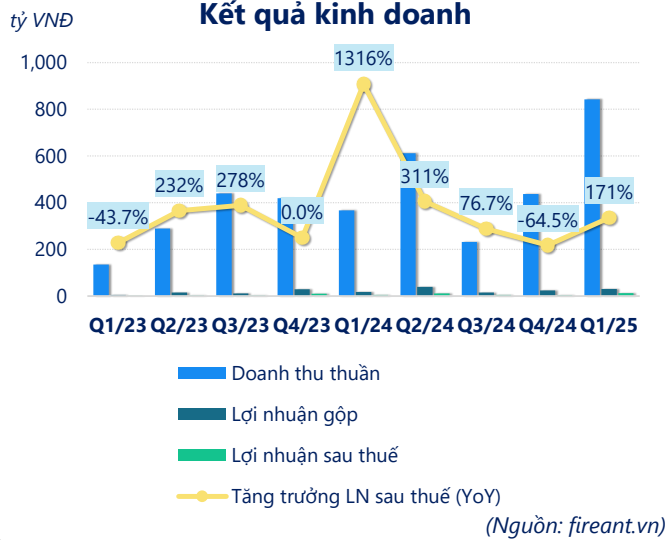
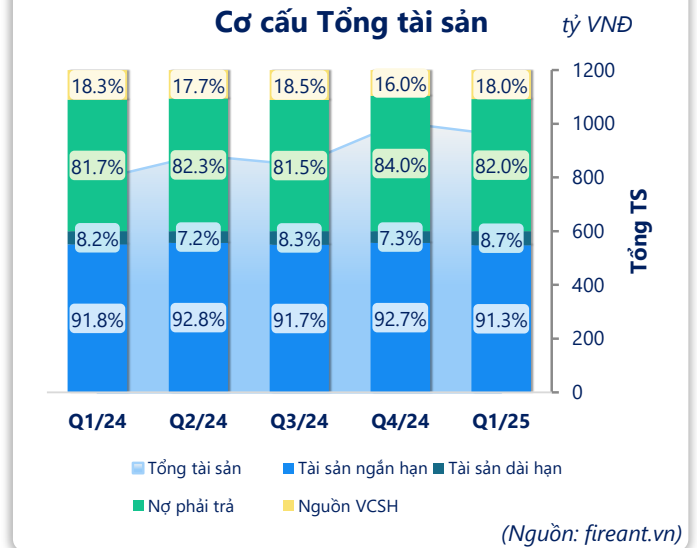
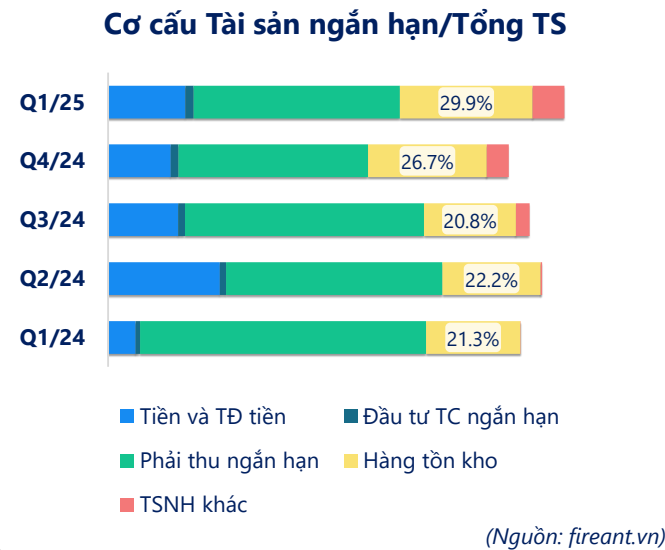
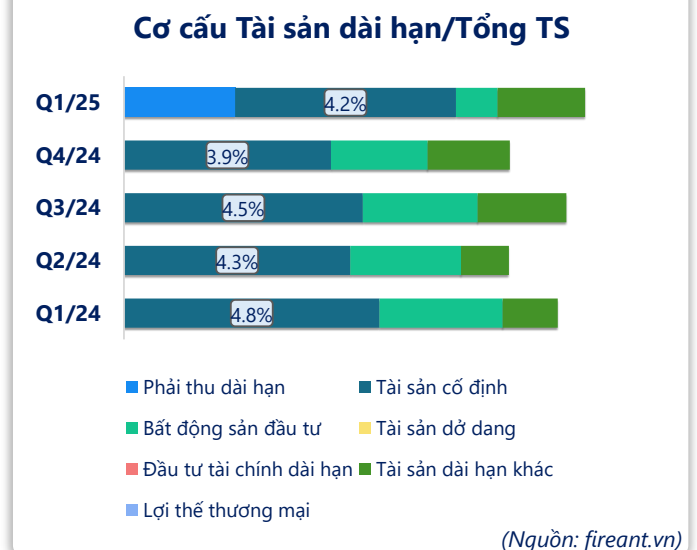
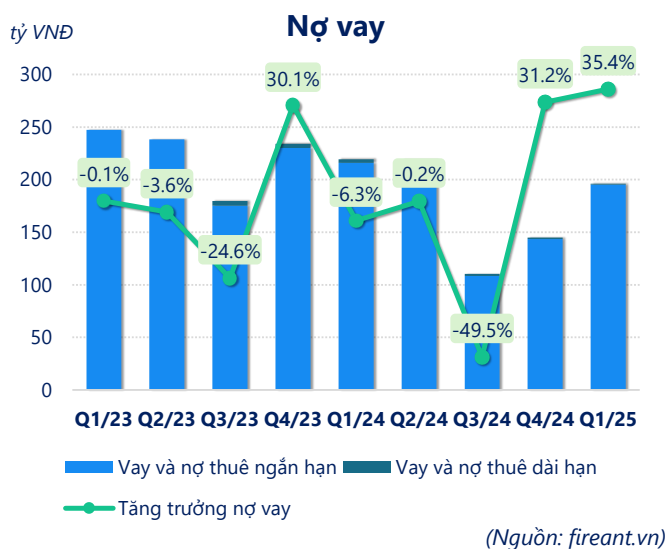
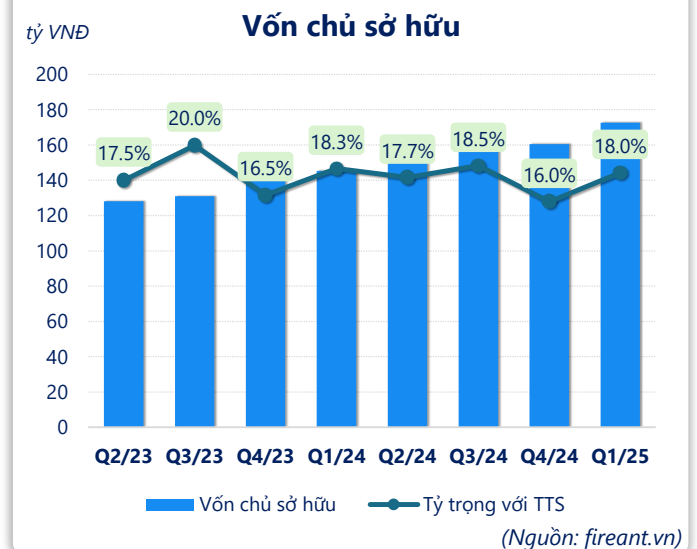
YoY: ▲ 8.30 | 52.8%

ROE

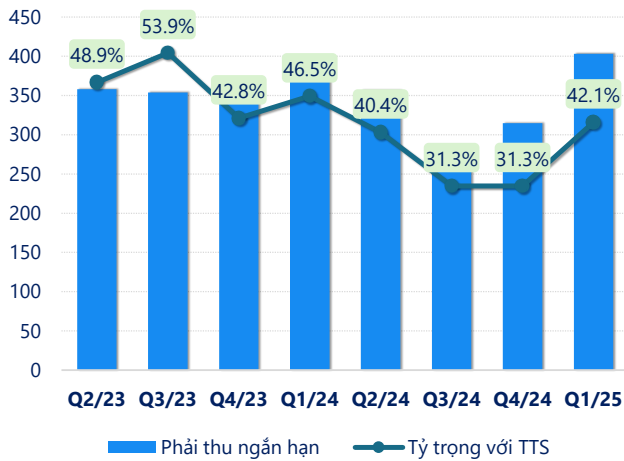
2024

16.0%

+/- YoY: ▲ 4.5%

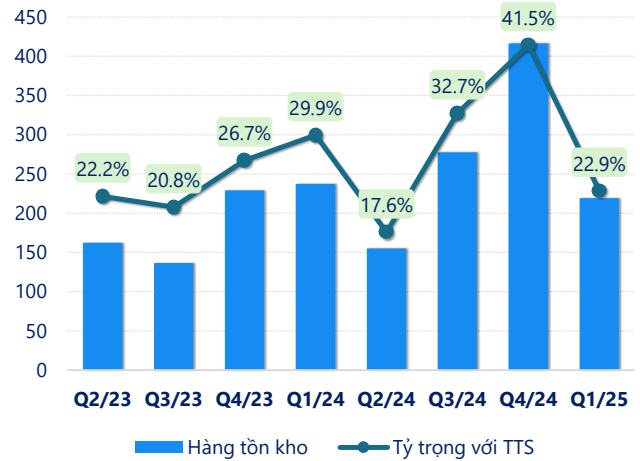


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


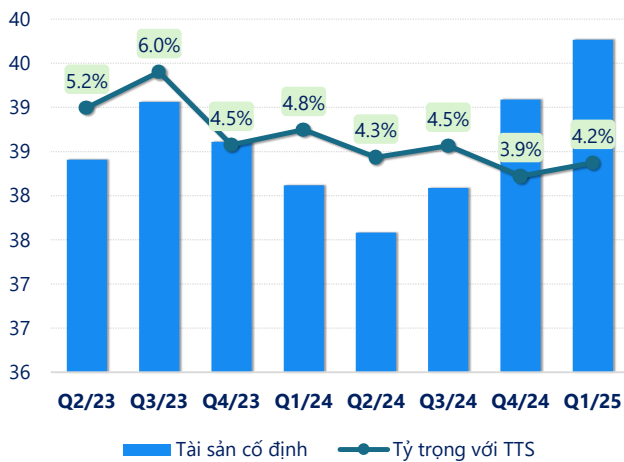
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


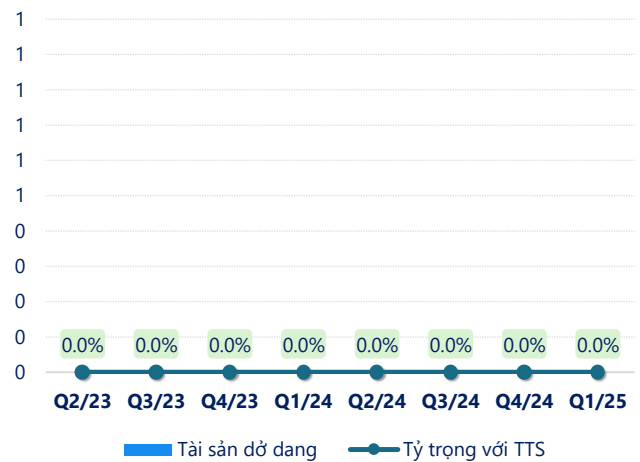
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

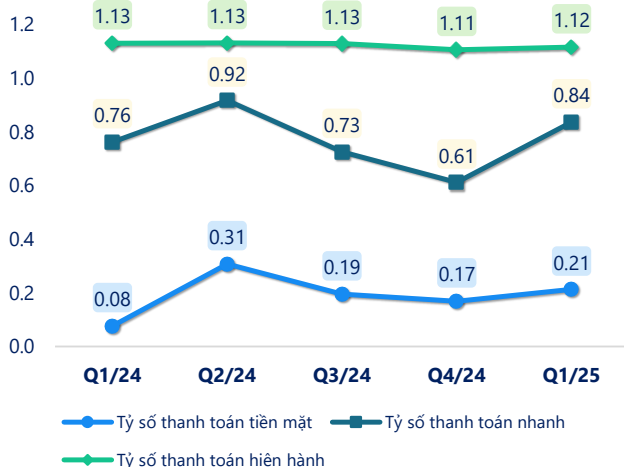
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

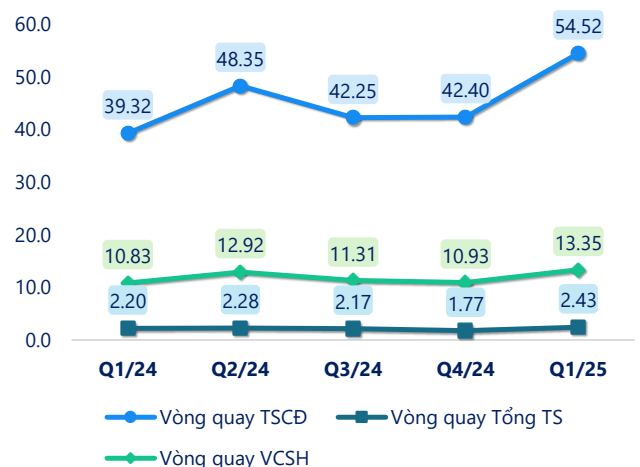
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	793	883	847	1,004	957
Tài sản ngắn hạn	728	819	777	932	874
Tiền và tương đương tiền	49.3	222	134	142	167
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.1	15.1	15.1	15.1	20.1
Phải thu ngắn hạn	369	357	265	315	403
Hàng tồn kho	237	155	277	416	219
Tài sản ngắn hạn khác	57.3	69.5	85.1	43.5	65.4
Tài sản dài hạn	64.7	63.9	70.5	72.9	83.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	20.0
Tài sản cố định	38.1	37.6	38.1	39.1	39.8
Bất động sản đầu tư	18.4	18.3	18.3	18.3	7.53
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	8.20	8.00	14.1	15.5	15.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	648	726	690	844	785
Nợ ngắn hạn	644	724	688	843	784
Vay và nợ thuê ngắn hạn	216	216	108	143	195
Phải trả người bán ngắn hạn	245	335	316	433	400
Nợ dài hạn	3.28	2.66	2.03	1.41	0.78
Vay và nợ thuê dài hạn	3.28	2.66	2.03	1.41	0.78
Nguồn vốn chủ sở hữu	145	156	157	161	173
Vốn chủ sở hữu	145	156	157	161	173
Vốn điều lệ	88.0	88.0	96.8	96.8	96.8
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)